VĂN PHÒNG TRUNG TÂM - PATHWAY SCHOOL
Số 280-A18 Lương Định Của, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
1900 6462 www.pathway.edu.vn /HethongtruongPathwayTueDuc

# BÁO BÀI KHỐI 1 - THÁNG 3

## YÊU THƯƠNG

### 02/03/2026 - 27/03/2026

| MÔN HỌC | TUẦN | | KIẾN THỨC |
|---|---|---|---|
| TIẾNG VIỆT - VĂN | 25 | 02/03 - 06/03 | Tập đọc: Mẹ của thỏ bông<br>Tập đọc: Nói với em<br>Tập đọc: Mẹ và cô<br>Luyện nói: Nói về việc em cùng làm với mẹ<br>Luyện nói: Nói suy nghĩ của em khi được khen, khi làm mất đồ mẹ tăng<br>Luyện nói: Nói lời chào của em:<br>- Với thầy cô và các nhân viên trong trường khi em đi đến trường, lớp.<br>- Với các thành viên trong gia đình khi em đi học về.<br>Tập viết: Tô chữ hoa G<br>Chính tả: Nhìn - viết: Mẹ của thỏ bông (Mẹ Thỏ... con khỏi ướt)<br>Tập viết: Tô chữ hoa H<br>Chính tả: Nghe - viết: Nói với em (Khi bày tỏ... nghe em nói)<br>Kể chuyện: Cô giáo như mẹ hiền (2 tiết)<br>Đóng vai cùng với tranh dân gian: Tranh đấu vật<br>Luyện tập đóng vai cùng với tranh dân gian: Tranh đấu vật |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Tập đọc: Cô chổi rơm<br>Tập đọc: Ngưỡng cửa<br>Tập đọc: Mũ bảo hiểm<br>Luyện nói: Nói lời cảm ơn, xin lỗi<br>Luyện nói: Nói việc làm để nhà cửa sạch sẽ<br>Luyện nói: Giới thiệu đồ vật được tặng mà em thích<br>Tập viết: Tô chữ hoa I<br>Chính tả: Nhìn - viết: Cô chổi rơm (áo của cô... áo len vậy)<br>Tập viết: Tô chữ hoa K<br>Chính tả: Nghe - viết: Khi đội mũ... không quá chật.<br>Kể chuyện: Chuyện ghế và bàn (2 tiết)<br>Đóng vai cùng với tranh dân gian: Tranh vinh quy bái tổ<br>Luyện tập đóng vai cùng với tranh dân gian: Tranh vinh quy bái tổ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Tập đọc: Mít học vẽ tranh<br>Tập đọc: Vui học ở Thảo Cầm Viên<br>Tập đọc: Cùng vui chơi<br>Luyện nói: Nói lời cảm ơn, xin lỗi<br>Luyện nói: Nói theo tranh<br>Luyện nói: Hỏi đáp về hoạt động trong giờ ra chơi<br>Tập viết: Tô chữ hoa L<br>Chính tả: Nhìn viết: Mít vẽ Hồng... tóc màu cam<br>Tập viết: Tô chữ hoa M<br>Chính tả: Nghe viết: Khi đến Thảo Cầm Viên... vui nhộn.<br>Kể chuyện: Đôi bạn và hai chú chim non (2 tiết)<br>Đóng vai cùng với tranh dân gian: Tranh nhân nghĩa<br>Luyện tập đóng vai cùng với tranh dân gian: Tranh nhân nghĩa |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Tập đọc: Câu chuyện về giấy kẻ<br>Tập đọc: Trong chiếc cặp của em<br>Tập đọc: Những điều cần biết về bút chì<br>Luyện nói: Cách giữ gìn sách vở<br>Luyện nói: Nói với bạn về một dụng cụ học tập<br>Luyện nói: Nói lời cảm ơn khi được cho mượn đồ dùng học tập<br>Tập viết: Tô chữ hoa N<br>Chính tả: Nhìn viết: Câu chuyện về giấy kẻ (Khi làm bạn... hai mặt giấy)<br>Tập viết: Tô chữ hoa O<br>Chính tả: Nghe - viết: Trong chiếc cặp của em (Khổ thơ đầu)<br>Kể chuyện: Ai quan trọng nhất (2 tiết)<br>Đóng vai cùng với tranh dân gian: Tranh Hai Bà Trưng<br>Luyện tập đóng vai cùng với tranh dân gian: Tranh Hai Bà Trưng |
| **TOÁN** | 25 | 02/03 - 06/03 | Các số đến 100 (tiết 1)<br>Các số đến 100 (tiết 2)<br>Các số đến 100 (tiết 3) |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Bảng các số từ 1 đến 100 (tiết 1)<br>Bảng các số từ 1 đến 100 (tiết 2)<br>Bảng các số từ 1 đến 100 (tiết 3) |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Các phép tính dạng 34 + 23, 57 - 23 (tiết 1)<br>Các phép tính dạng 34 + 23, 57 - 23 (tiết 2)<br>Các phép tính dạng 34 + 23, 57 - 23 (tiết 3) |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Em làm được những gì? (tiết 1)<br>Em làm được những gì? (tiết 2)<br>Các ngày trong tuần |
| **ĐẠO ĐỨC** | 25 | 02/03 - 06/03 | Phòng, tránh đuổi nước (tiết 1) |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Phòng, tránh đuổi nước (tiết 2) |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Phòng, tránh đuổi nước (tiết 3) |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt (tiết 1) |
| **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI** | 25 | 02/03 - 06/03 | Dự án Chậu cây 2 tầng: thiết kế chậu cây và chọn vật liệu<br>Dự án Chậu cây 2 tầng: Thực hành làm chậu cây + trình bày cải tiến |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Dự án Chậu câu 2 tầng: Thí nghiệm mao dẫn<br>Dự án Chậu cây 2 tầng: Thực hành làm chậu cây và trồng cây. |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Con vật quanh em (2 tiết) |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (2 tiết) |
| **TIẾNG ANH (ESL)** | 25 | 02/03 - 06/03 | *** CAMBRIDGE YLE**<br>- Starters 1 (Test 3)<br>+ Listening part 1,2<br>- Suggested vocabulary:<br>+ baseball cap, crayon, shorts, cupboard, donkey<br>+ wearing, painting, holding, talking, walking<br>+ ugly, drawing, boy, girl, monster, ...<br>*** BEEHIVE 1**<br>- Unit 8. Food<br>+ Lesson 2. Grammar<br>- Topic: Fruits<br>- Grammar: I like ...../ I don't like .....(fruits)<br>- Practice: Exercises 1,2 (WB page 90)<br>+ Review Lesson 1 & 2<br>- Review Vocabulary: bananas, pears, apples, kiwis, oranges, grapes, mangoes, strawberries.<br>- Review grammar: I like ...../ I don't like .....(fruits).<br>- Review grammar: How many ...(fruits)....?<br>- Practice: Exercises 3,4 (WB pages 89)<br>- Practice: Exercises 3,4 (WB pages 91) |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | *** Review for Midterm Test 2**<br>*** Review for Midterm Test 2**<br>*** PATHWAY ENGLISH CHAMPION** |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | *** BEEHIVE 1**<br>- Unit 8. Food<br>+ Review lesson 3<br>- Topic: Food<br>- Review vocabulary learnt in Lesson 3<br>- Review grammar: Can I have some ..., please? - Yes, here you are. / No, sorry<br>- Practice: Exercises 1-4 (Workbook pages 92-93)<br>+ Lesson 4. Story<br>- Story: Fox and Stork<br>- Review learnt vocabulary and grammar in Lesson 3<br>- Discussion: Are Fox and Stork good friends? Share ideas.<br>- Midterm Assessment 2<br>*** CAMBRIDGE YLE**<br>- Starters 1(Test 3)<br>+ Listening part 3<br>- Suggested vocabulary: chips, sausage, pea, garden, living room, bedroom, hockey, baseball, badminton, sleeping, riding, drawing, ... |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 28 | 23/03 - 27/03 | *** BEEHIVE 1**<br>- Unit 8. Food<br>+ Review lesson 4<br>- Story: Noodles for Toby<br>- Practice: Exercises 1 - 5 (Workbook pages 94-95)<br>+ Review Unit 8<br>- Review vocabulary & grammar in Unit 8<br>- Practice:<br>+ Exercises 1-2 (Student's book page 107)<br>+ Exercises 1-4 (Workbook pages 98-99)<br>* Test Correction<br>*** CAMBRIDGE YLE**<br>- Listening part 4<br>- Suggested vocabulary:<br>+ Colors: blue, yellow, pink, red, brown, green<br>+ Objects: bird, car, tree, dog, head, girl, flowers, flying<br>+ Preposition of places: under, behind, on, in. |
| **GIÁO DỤC CẢM XÚC XÃ HỘI (HARMONY)** | 25 | 02/03 - 06/03 | Vấn đề là gì? |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Giao tiếp giải quyết vấn đề |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Giải quyết một cách công bằng |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Thỏa thuận để giải quyết vấn đề |
| **TIN HỌC** | 25 | 02/03 - 06/03 | Thêm lời thoại hoặc tương tác giữa các nhân vật |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Kết hợp lệnh để tạo chuyển động và lặp lại |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Chương trình của em |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Phần mềm GCompris: luyện tập chuột, bàn phím, toán học, khoa học,... |
| **RÈN LUYỆN QUÂN ĐỘI** | 25 | 02/03 - 06/03 | Huấn luyện sa hình<br>- Đu tay từ A-B<br>- Di chuyển trên dây leo ngang<br>- Di chuyển theo bục<br>Cơ sở không có sa hình<br>- Chống đẩy ưỡn thân tại chỗ<br>- Bật xa tại chỗ<br>- Bật từ dưới lên lốp xe cao 50cm |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Rèn luyện đội hình đội ngũ<br>- Tập hợp hàng dọc, hàng ngang, dóng hàng điểm số báo cáo<br>- Dàn hàng, dồn hàng ngang<br>- Giậm chân tại chỗ - đứng lại<br>- Chạy bền 300m |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Huấn luyện sa hình<br>- Di chuyển theo bục<br>- Bò trườn dưới hàng rào<br>- Vượt tường<br>Cơ sở không có sa hình<br>- Chống đẩy ưỡn thân tại chỗ<br>- Bật xa tại chỗ<br>- Bật từ dưới lên lốp xe cao 50cm |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Huấn luyện sa hình<br>- Chạy vượt rào<br>- Vượt tường chữ A<br>- Di chuyển trên dây leo ngang<br>- Đu tay từ A-B<br>- Chạy luồn cọc<br>- Di chuyển theo bục<br>- Bò trườn dưới hàng rào<br>Cơ sở không có sa hình<br>- Bật xa tại chỗ<br>- Bật từ dưới lên lốp xe cao 50cm<br>- Chạy nhanh về đích 30 m |
| **BƠI LẶN** | 25 | 02/03 - 06/03 | Hoàn thiện kỹ thuật trườn sấp |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Hoàn thiện kỹ thuật trườn sấp |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Hoàn thiện kỹ thuật trườn sấp |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Hoàn thiện kỹ thuật trườn sấp |
| **SINH TỒN** | 25 | 02/03 - 06/03 | Làm gì khi đi lạc |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | An toàn khi nghe điện thoại - nhớ số điện thoại người thân |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | An toàn khi tham gia giao thông 1 |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | An toàn khi tham gia giao thông 2 |
| **VÕ THUẬT** | 25 | 02/03 - 06/03 | Ôn tập bài quyền số 1 |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Học bài quyền số 1<br>Động tác số 7, 8, 9 |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Ôn tập bài quyền số 1<br>Câu chuyện nghị lực |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Ôn tập bài quyền số 1<br>Bài tập phát triển sức nhanh |
| **ÂM NHẠC** | 25 | 02/03 - 06/03 | Học hát "Lý cây xanh" |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Ôn hát "Lý cây xanh"<br>Thường thức âm nhạc: Nghe kể chuyện Bác Hồ |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Giới thiệu nhạc cụ Maraca<br>Thực hành bài "Bingo" |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Học hát "Tập tầm vông" |
| **MỸ THUẬT** | 25 | 02/03 - 06/03 | Chân dung biểu cảm |
| | 26 | 09/03 - 13/03 | Vẽ toàn thân |
| | 27 | 16/03 - 20/03 | Con vật trong thiên nhiên |
| | 28 | 23/03 - 27/03 | Sáng tạo sản phẩm thủ công (T1,2) |